

Số: 208 KH-LTK

Tân Bình, ngày 23 tháng 10 năm 2023

**KẾ HOẠCH KIỂM TRA GIỮA KÌ I
NĂM HỌC: 2023 – 2024**

Căn cứ Kế hoạch số 140/KH-LTK ngày 28 tháng 08 năm 2023 của Trường THCS Lý Thường Kiệt về Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023-2024;

Căn cứ Quy chế kiểm tra đánh giá năm học 2023-2024 ban hành kèm theo Quyết định số 41/QĐ – LTK ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường THCS Lý Thường Kiệt.

Trường THCS Lý Thường Kiệt xây dựng Kế hoạch tổ chức kiểm tra giữa kì I, năm học 2023-2024 như sau:

1. Mục đích kiểm tra

Kiểm tra đánh giá học sinh theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 07 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo (**khối 6, 7, 8**).

Kiểm tra đánh giá học sinh theo Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 08 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (**khối 9**).

2. Nội dung kiểm tra

Kiến thức từ tuần 1 – tuần 8/học kì I theo nội dung ôn tập đã thống nhất trong nhóm chuyên môn.

3. Thời gian kiểm tra: tuần 9 (30/10/2023 – 04/11/2023)

Ngày	Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9
30/10 (thứ 2) (Sáng)	Tiết 1+2: Ngữ văn (90 phút) (7g30' - 9g00')	Tiết 1+2: Ngữ văn (90 phút) (7g30' - 9g00')	Tiết 1+2: Ngữ văn (90 phút) (7g30' - 9g00')	Tiết 1+2: Ngữ văn (90 phút) (7g30' - 9g00')
	(Chiều)			Tiết 4: Sinh (45 phút) (16g5' – 16g50')
31/10 (thứ 3) (Sáng)	Tiết 4: KHTN (60 phút) (10g15' - 11g15')	Tiết 4: KHTN (60 phút) (10g15' - 11g15')	Tiết 4: KHTN (60 phút) (10g15' - 11g15')	Tiết 3: Lí 9 (45 phút) (9g30' – 10g15')
				Tiết 4: Địa 9 (45 phút) (10g20' – 11g5')

01/11 (thứ 4)	(Sáng)	Tiết 4: Anh (60 phút) (10g15' – 11g15')	Tiết 4: Anh (60 phút) (10g15' – 11g15')	Tiết 4: Anh (60 phút) (10g15' – 11g15')	Tiết 4: Anh (60 phút) (10g15' – 11g15')
	(Chiều)	Tiết 4: GDCD (45 phút) (16g5' – 16g50')	Tiết 4: GDCD (45 phút) (16g5' – 16g50')	Tiết 4: GDCD (45 phút) (16g5' – 16g50')	Tiết 4: GDCD (45 phút) (16g5' – 16g50')
02/11(thứ 5)	(Sáng)	Tiết 4: LS&ĐL (60 phút) (10g15' – 11g15')	Tiết 4: LS&ĐL (60 phút) (10g15' – 11g15')	Tiết 4: LS&ĐL (60 phút) (10g15' – 11g15')	Tiết 4: Hóa (45 phút) (10g20' – 11g5')
	(Chiều)	Tiết 4: Công nghệ (45 phút) (16g5' – 16g50')	Tiết 4: Công nghệ (45 phút) (16g5' – 16g50')	Tiết 4: Công nghệ (45 phút) (16g5' – 16g50')	Lịch sử (45 phút) (16g5 – 16g50')
03/11 (thứ 6)	(Sáng)	Tiết 3+4: Toán (90 phút) (9g30' – 11g00')	Tiết 3+4: Toán (90 phút) (9g30' – 11g00')	Tiết 3+4: Toán (90 phút) (9g30' – 11g00')	Tiết 3+4: Toán (90 phút) (9g30' – 11g00')
	(Chiều)				Công nghệ (15' Lý thuyết) (16g5 -16g20')

4. Đề kiểm tra

- Sử dụng 2 đề chính thức (A, B) để kiểm tra. **Học sinh làm bài trên đề (giấy A4), trừ môn Giáo dục thể chất, Tin học. GV thể dục, âm nhạc có phiếu đánh giá kết quả kiểm tra của học sinh gửi về PHT. GV tin học lưu kết quả làm bài của học sinh trong máy tính của giáo viên. GV HĐTN-HN và GV GDĐP lưu sản phẩm nộp về PHT.**

- Riêng môn Ngữ văn, toán, học sinh thiếu giấy làm bài được kẹp thêm giấy tập để làm, có chữ kí của giáo viên coi kiểm tra.

- Sử dụng đề dự phòng dành cho các trường hợp học sinh vắng kiểm tra.

5. Hình thức tổ chức kiểm tra.

- **Kiểm tra tập trung theo lịch chung các môn:** Ngữ văn 6, 7, 8, 9; Toán 6, 7, 8, 9; tiếng Anh 6, 7, 8, 9; KHTN 6, 7, 8; Vật lí 9; Hóa học 9; Sinh 9; Lịch sử và Địa lí 6, 7, 8; Lịch sử 9; Địa lí 9; GDCD 6, 7, 8, 9; Công nghệ 6, 7, 8, 9.

- **Kiểm tra theo thời khóa biểu từng lớp các bộ môn:** Nghệ thuật 6, 7, 8 (Âm nhạc (45 phút), Mĩ thuật (45 phút)); Mĩ thuật 9 (45 phút); Giáo dục thể chất 6, 7, 8, 9 (45 phút); Tin học 6, 7, 8, 9 (45 phút); Công nghệ 9 (thực hành 30 phút), GD địa phương 6, 7; Hoạt động trải nghiệm-hướng nghiệp 6, 7, 8.

6. Cấu trúc đề kiểm tra

- Đề kiểm tra theo hình thức:

+ Tự luận: Ngữ văn 6, 7, 8, 9; Toán 9; Vật lí 9; Hóa 9; Sinh 9.

+ Trắc nghiệm kết hợp tự luận: Toán 6, 7, 8 (TN 30%, TL 70%); tiếng Anh 6, 7, 8, 9 (TN 65%, TL 35%); KHTN 6, 7, 8 (TN 40%, TL 60%); Lịch sử 9 (TN 40%, TL 60%); Địa 9 (TN 40%, TL 60%); Lịch sử và Địa lí 6, 7, 8 (TN 40%, TL 60%); GDCD 6, 7, 8, 9 (TN 30%, TL 70%); Công nghệ 6, 7, 8 (TN 40%, TL 60%);

+ Trắc nghiệm kết hợp thực hành: Công nghệ 9 (TN 40%, TH 60%).

+ Trắc nghiệm: Tin học 6, 7, 8, 9 (TN 100%).

- + Thực hành: Âm nhạc 6, 7, 8; Mĩ thuật 6, 7, 8, 9; GD thể chất 6, 7, 8, 9.
- + Nộp sản phẩm: HĐ trải nghiệm-hướng nghiệp 6, 7, 8; GD địa phương 6, 7.

- **Mức độ phân hóa chung:**

Khối/Mức độ	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
6	4 điểm	3 điểm	2 điểm	1 điểm
7	4 điểm	3 điểm	2 điểm	1 điểm
8	4 điểm	3 điểm	2 điểm	1 điểm
9	4 điểm	3 điểm	2 điểm	1 điểm

7. Phân công thực hiện

7.1. Nhóm trưởng các bộ môn

- Soạn đề kiểm tra theo 4 mức độ phân hóa. Mỗi môn 2 đề (1 chính thức, 1 dự phòng). **Học sinh làm kiểm tra ngay trên đề (2 đề A, B).**

- Về biên soạn đề kiểm tra, áp dụng theo Công văn 3333/GDDT-TrH ngày 09/10/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn biên soạn đề kiểm tra định kì và tổ chức kiểm tra đánh giá định kì từ năm học 2020-2021.

- Căn cứ chuẩn kiến thức, kĩ năng trong chương trình học kì I và hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung giáo dục phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo, không kiểm tra những nội dung vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông.

- Nội dung đề kiểm tra được xây dựng dựa trên ma trận, đặc tả của đề kiểm tra, đáp ứng theo yêu cầu cần đạt của môn học được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành (lớp 9) và Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (lớp 6, 7, 8).

- Không sử dụng ngữ liệu đã kiểm tra ở các năm học trước để đưa vào đề kiểm tra. Các tình huống ra đề phải logic, gắn liền với thực tiễn cuộc sống, đảm bảo tính chính xác, khoa học. Riêng môn GD CD, các tình huống phải phù hợp với quy định của pháp luật.

- Nộp 6 File word/1 MÔN cho Tổ trưởng duyệt đề, gồm: 2 File đề, 2 File hướng dẫn chấm (có nội dung dành riêng cho HS hòa nhập), 1 File bảng đặc tả và 1 File ma trận (cho cả 2 đề). **Hạn chót 14/10/2023.**

- Chịu trách nhiệm bảo mật đề theo CHẾ ĐỘ MẬT.

7.2. Tổ trưởng chuyên môn

- Nhận đề từ nhóm trưởng. Duyệt đề, chịu trách nhiệm trước Phó Hiệu trưởng, Hiệu trưởng về tính chính xác, khoa học của đề. Đề thi đảm bảo thể thức văn bản, không sai sót lỗi chính tả, lỗi diễn đạt.

- Chịu trách nhiệm bảo mật đề theo CHẾ ĐỘ MẬT.

- **Nộp đề lại cho Phó Hiệu trưởng. Hạn chót 21/10/2023.**

7.3. Giáo viên chủ nhiệm

- Thông báo Lịch kiểm tra giữa kì I cho HS và CMHS.

- Nhắc nhở học sinh đi học đầy đủ để kiểm tra giữa kì.

7.4. Giáo viên bộ môn

- Ôn tập, hệ thống kiến thức cho HS theo nội dung ôn tập đã thống nhất trong nhóm chuyên môn (được ghi vào Biên bản họp nhóm).

- Nhanh chóng ổn định lớp. Nếu được điều động coi kiểm tra bổ sung, phải có mặt trước giờ kiểm tra 10 phút.

- Thực hiện coi kiểm tra, chấm kiểm tra theo phân công, đúng quy chế.
- Hợp nhóm thống nhất đáp án chấm (lưu ý HS hòa nhập) và ghi Biên bản lưu sổ nhóm. Phải thông qua CBQL nhà trường trước khi thực hiện.
- Nhập điểm đúng thời hạn.
- Thực hiện các báo cáo, thống kê theo quy định.

7.5. CBQL nhà trường

- Xây dựng kế hoạch tổ chức kiểm tra giữa kì I, lịch kiểm tra 4 khối. Lập danh sách giáo viên coi kiểm tra, phân công coi kiểm tra cụ thể.
- Phân công bổ sung giáo viên, giám thị coi kiểm tra theo lịch kiểm tra của nhà trường.
- Duyệt đề kiểm tra các bộ môn; kí kết hợp đồng bảo mật với Công ty photocopy đề kiểm tra.
- Lập biên bản mở bì đề cho từng môn trước giờ làm bài tối đa 15 phút.
- Lưu trữ hồ sơ đúng quy định.
- Thực hiện các báo cáo, thống kê theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức kiểm tra giữa kì I của Trường trung học cơ sở Lý Thường Kiệt năm học 2023 - 2024. Nhà trường yêu cầu các tổ bộ môn, giáo viên, nhân viên nghiêm túc tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận

- Phòng GDĐT (để báo cáo);
- Phó Hiệu trưởng;
- Tổ trưởng; giáo viên, nhân viên;
- Lưu: Hồ sơ tổ chức KT giữa kì I, VT.

